

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đánh giá năng lực số
của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động
trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập năng lực số;

Căn cứ Quyết định số 1869-QĐ/TU ngày 18/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành Khung năng lực số của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 26/01/2026 của UBND Thành phố về thực hiện Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026;

Căn cứ Văn bản số 601-CV/TU ngày 28/4/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành và tổ chức triển khai khung năng lực số của Bí thư, Chủ tịch các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày /7/2026 về việc ban hành Quy chế đánh giá năng lực số của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá năng lực số của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Văn phòng Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, Ủy ban MTTQ các xã, phường;
- VPUB: CVP, PCVP B.V.Thắng, các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, ĐMPT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Việt Dũng

QUY CHẾ

Đánh giá năng lực số của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và tổ chức đánh giá, công nhận năng lực số đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng chuyên môn, lực lượng hỗ trợ và cộng tác viên trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội.

2. Quy chế áp dụng đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng chuyên môn, lực lượng hỗ trợ và cộng tác viên đang làm việc tại các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai Khung năng lực số.

3. Đối với viên chức ngành y tế, giáo dục thực hiện đánh giá theo khung năng lực, tiêu chuẩn nghề nghiệp hoặc quy định chuyên ngành riêng; đồng thời tham khảo, vận dụng Khung năng lực số ban hành kèm theo Quyết định số 1869-QĐ/TU để bảo đảm thống nhất yêu cầu chuyển đổi số của Thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá

1. Bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch; ưu tiên tổ chức đánh giá trên môi trường số; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Tuân thủ nội dung đánh giá, nguyên tắc, mức độ thành thạo và chuẩn tối thiểu theo quy định tại Quyết định số 1869-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy ngày 18/5/2026 về ban hành Khung năng lực số của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội.

Chương II

NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 3. Nội dung, phương pháp đánh giá và quản lý dữ liệu

1. Nội dung đánh giá

a) Nội dung đánh giá đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo Khung năng lực số được ban hành tại Quyết định số 1869-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy.

b) Nội dung đánh giá Bí thư Đảng ủy các xã, phường; Chủ tịch HĐND các xã, phường; Chủ tịch UBND các xã, phường; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường thực hiện theo Khung năng lực số được ban hành tại Văn bản số 601-CV/TU ngày 28/4/2026 về ban hành và tổ chức triển khai Khung năng lực số của Bí thư, Chủ tịch các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Mức độ đánh giá

Theo quy định tại Quyết định số 1869-QĐ/TU, gồm 04 mức:

a) Mức 1 - Nhận biết: Hiểu khái niệm, chủ trương, quy định, rủi ro và yêu cầu cơ bản; nhận diện được công cụ, nền tảng, dữ liệu, AI liên quan đến công việc.

b) Mức 2 - Sử dụng cơ bản: Sử dụng được công cụ, hệ thống, nền tảng số phổ biến để thực hiện nhiệm vụ được giao; tuân thủ quy định bảo mật, an toàn thông tin.

c) Mức 3 - Điều hành, sử dụng thành thạo và cải tiến công việc: Khai thác dữ liệu, dashboard, AI và công cụ số để phân tích, tổng hợp, báo cáo, phối hợp và cải tiến quy trình; tạo sản phẩm công việc số có giá trị.

d) Mức 4 - Dẫn dắt, thiết kế, quản trị và đổi mới quy trình số: Dẫn dắt chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa bàn; đặt hàng bài toán số; tổ chức lại quy trình; quản trị dữ liệu; ra quyết định dựa trên dữ liệu; kiểm soát rủi ro và chịu trách nhiệm kết quả.

3. Mức độ đánh giá theo từng đối tượng

Theo quy định tại Quyết định số 1869-QĐ/TU, gồm:

a) Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan Thành phố: Đạt tối thiểu Mức 3 đối với năng lực lãnh đạo số, quản trị dữ liệu, quản trị thay đổi.

b) Bí thư, Chủ tịch, lãnh đạo chủ chốt xã, phường:

- Bí thư Đảng ủy các xã, phường; Chủ tịch HĐND các xã, phường; Chủ tịch UBND các xã, phường; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường: Đạt tối thiểu Mức 3 trong Khung năng lực số của Bí thư, Chủ tịch xã, phường đã ban hành tại Văn bản số 601-CV/TU ngày 28/4/2026.

- Các chức danh lãnh đạo chủ chốt khác tại xã, phường: Đạt tối thiểu Mức 3 đối với vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và quản trị địa bàn

trên nền tảng số.

c) Công chức, viên chức, lao động hợp đồng chuyên môn: Đạt tối thiểu Mức 2.

d) Lực lượng hỗ trợ, cộng tác viên: Đạt tối thiểu Mức 1; vị trí có sử dụng hệ thống số phải đạt Mức 2.

4. Hình thức, phương pháp đánh giá

a) Hình thức đánh giá

- Nội dung học liệu được cung cấp trên nền tảng số, phần mềm chuyên dụng của Thành phố và đơn vị có thẩm quyền.

- Người tham gia đào tạo được tham gia tập huấn, bồi dưỡng trước khi đánh giá và thực hiện tái đánh giá khi chưa đạt chuẩn theo yêu cầu.

- Kết quả đánh giá được xác định bằng điểm số của bài kiểm tra trực tiếp hoặc trực tuyến trên các nền tảng số, phần mềm chuyên dụng của Thành phố hoặc của cấp có thẩm quyền.

- Hội đồng đánh giá năng lực số Thành phố được thành lập theo từng kỳ đánh giá để tổ chức thực hiện nhiệm vụ đánh giá và kết thúc hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.

b) Phương pháp đánh giá

- Thiết lập ngân hàng câu hỏi cho từng nhóm năng lực và mức độ thành thạo (bao gồm nội dung câu hỏi về thực hành trên các nền tảng số) theo Khung năng lực số của Thành phố;

- Bài kiểm tra được thiết kế bao gồm nội dung đánh giá theo 04 mức độ thành thạo, nhằm phân hóa kết quả và xác định mức độ đáp ứng năng lực số của từng nhóm đối tượng.

- Tiêu chuẩn công nhận: Người tham gia đánh giá được công nhận “Đạt” khi đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:

+ Hoàn thành bài kiểm tra;

+ Đạt từ 60% tổng số điểm trở lên đối với: phần đánh giá Mức 1 và Mức tối thiểu cần đáp ứng với các nhóm năng lực bắt buộc theo Khung năng lực số của Thành phố.

c) Cấu trúc bài kiểm tra

Cấu trúc bài kiểm tra theo 04 mức độ quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này, mỗi mức độ gồm 02 phần:

- Lý thuyết (chiếm 60%): Trắc nghiệm xử lý tình huống, câu hỏi ngắn về chủ trương, quy định, an toàn thông tin, dữ liệu, AI và các nền tảng dùng chung;

- Thực hành (chiếm 40%): Trắc nghiệm các tình huống thực hành các thao tác khai thác, sử dụng các công nghệ, hệ thống, nền tảng số.

5. Quản lý dữ liệu kết quả đánh giá

- Kết quả đánh giá được quản lý trên hệ thống thông tin của Thành phố hoặc hệ thống được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Dữ liệu kết quả phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, an toàn, bảo mật.
- Việc khai thác, sử dụng dữ liệu kết quả thực hiện theo phân quyền và quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin.

Điều 4. Công nhận và sử dụng kết quả đánh giá

1. Hội đồng đánh giá năng lực số Thành phố do Chủ tịch UBND Thành phố quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ. Hội đồng được sử dụng con dấu của UBND Thành phố hoặc của cơ quan thường trực của Hội đồng. Quy chế, nội quy đánh giá và hoạt động của Hội đồng đánh giá do Chủ tịch Hội đồng ban hành theo các quy định hiện hành.

2. Hội đồng đánh giá năng lực số Thành phố có trách nhiệm công nhận kết quả đánh giá, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả tổ chức kỳ đánh giá; đồng thời, gửi kết quả đánh giá về cơ quan thường trực của Hội đồng để phục vụ công tác tổng hợp, theo dõi, quản lý, cập nhật dữ liệu và tham mưu báo cáo theo quy định.

3. Kết quả đánh giá năng lực số được cập nhật, quản lý trong hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tại các hệ thống liên quan đến quản lý đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố theo thẩm quyền và phân cấp quản lý.

4. Người chưa đạt chuẩn năng lực số theo yêu cầu cần chủ động bồi dưỡng bổ sung, tái đánh giá theo Kế hoạch của Thành phố. Người đạt mức độ cao hơn quy định được ưu tiên tham gia các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

5. Kết quả đánh giá năng lực số là một căn cứ phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định; đồng thời là cơ sở kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chuyển đổi số. Việc sử dụng kết quả đánh giá năng lực số không thay thế các tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình về công tác cán bộ theo quy định hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan đầu mối hợp với Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố, Văn phòng Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan giúp UBND Thành phố theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, đánh giá năng lực số theo Quy chế này; ban hành Kế hoạch đánh giá năng lực số hằng năm và theo lộ trình tại Quyết định số 1869-QĐ/TU.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch UBND Thành phố thành lập Hội đồng đánh giá năng lực số Thành phố; xây dựng, quản lý, vận hành, hướng dẫn sử dụng nền tảng số phục vụ tập huấn, bồi dưỡng, đánh giá của Thành phố hoặc hệ thống của cấp có thẩm quyền, bảo đảm ổn định, an toàn, an ninh thông tin.

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả sau mỗi đợt đánh giá; phân tích, khai thác kết quả phục vụ công tác quản lý nhà nước; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung Quy chế khi cần thiết đảm bảo phù hợp yêu cầu mới của Thành phố.

d) Sau khi hoàn thành đánh giá năm 2027, trên cơ sở mức tối thiểu và mức phấn đấu của các nhóm đối tượng theo Khung năng lực số ban hành tại Quyết định số 1869-QĐ/TU, tham mưu UBND Thành phố báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét lộ trình áp dụng trong giai đoạn tiếp theo bảo đảm phù hợp yêu cầu của Trung ương và Thành phố.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức đánh giá; tham mưu sử dụng kết quả đánh giá trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố.

3. Công an Thành phố

a) Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu trong quá trình triển khai đánh giá.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong bảo đảm an ninh trật tự khu vực diễn ra hoạt động đánh giá.

4. Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt Quy chế đến các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

b) Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức trực thuộc chủ động nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng; tham gia tập huấn, bồi dưỡng, đánh giá theo kế hoạch của Thành phố đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định.

c) Thực hiện sử dụng kết quả đánh giá theo quy định tại Quyết định số 1869-QĐ/TU và Quy chế này theo thẩm quyền.

5. Đề nghị Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố, Văn phòng Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi theo dõi, phối hợp triển khai việc tập huấn, bồi dưỡng, đánh giá năng lực số; tham gia xây dựng tài liệu, tình huống đánh giá phù hợp với đặc thù hoạt động của từng khối cơ quan trong hệ thống chính trị Thành phố.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.
2. Các nội dung chưa quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND Thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh./.